

Bản án số: 175/2021/HS - ST
Ngày 08/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thân Văn Nhân.

Ông Dương Văn Toàn.

-Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thế Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 161/2021/TLST- HS ngày 12/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2021/QĐXXST- HS ngày 22/10/2021 đối với bị cáo:

Trần Đức H, sinh năm 1998.

Trú tại: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trần Văn H và bà Đỗ Thị B; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 83/QĐ-XPVPHC ngày 26/7/2019, Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Trần Đức H số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (Đã nộp tiền phạt ngày 01/8/2019).

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Anh Trần Quang T, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1-Anh Nguyễn Phương C, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu S, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

2- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1977. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

-Người làm chứng:

1-Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1976. Vắng mặt.

2-Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Cùng cư trú: Thôn Đ 1, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 01/8/2021, Trần Đức H- sinh năm 1998, trú tại: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh một mình bắt xe ôm đi đến khu vực xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; sau đó đi vào nhà nghỉ Hoàng Huyền do chị Nguyễn Thị X- sinh năm 1976, trú tại thôn Đạo Ngạn 1, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để thuê phòng nghỉ nhưng không thuê được do hết phòng. H ngồi chơi ở nhà nghỉ với chị H khoảng 15 phút sau đó đi bộ ra ngoài đường được khoảng 50 mét để tìm xe ôm đi về thì phát hiện khu nhà trọ của anh Nguyễn Đình T sinh năm 1991, trú tại: Đạo Ngạn 1, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang chưa kéo hết cửa cuốn xuống nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong khu nhà trọ của anh T. H đi đến vị trí cửa, dùng tay đẩy cửa cuốn lên cao rồi đi vào bên trong. Sau đó H đi lên tầng 02 và tầng 03 của khu nhà trọ tìm tài sản để sở hữu trộm cắp nhưng không lấy được gì. H đi xuống tầng 01 thấy dưới gian bếp thấy có 6 đến 7 chiếc xe mô tô. H quan sát thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe α , màu sơn trắng, biển kiểm soát 98B3- 092.82 của anh Trần Quang T- sinh năm 1997, trú tại: thôn Đồng Mạ, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đang dựng tại gian bếp, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. Lúc này, H đi đến chỗ dựng chiếc xe, tay phải rút chìa khóa ở ổ khóa điện ra mở khóa cốp xe kiểm tra bên trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe mô tô. H tiếp tục mở ổ khóa điện thì thấy đèn bật sáng rồi dắt xe mô tô ra ngoài nổ máy và điều khiển xe trộm cắp được đi đến khu vực thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh để tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, H điều khiển xe đến cửa hàng sửa chữa xe mô tô của anh Nguyễn Phương C- sinh năm 1979, trú tại: khu Sơn, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh bán chiếc xe mô tô này cho anh C với giá 8.500.000 đồng. Khi bán H viết giấy tờ mua bán xe với anh C và đưa 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho anh C; thấy có giấy đăng ký xe anh C đã tin tưởng nên không hỏi H về nguồn gốc chiếc xe trên, số tiền bán xe H sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến chiều ngày 01/8/2021, sau khi mua xe của H anh C đã bán lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 092.82 cho anh Nguyễn Văn D- sinh năm 1977, trú tại: thôn An Động, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh với giá 11.000.000 đồng.

Ngày 19/8/2021, anh Trần Quang T đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 20/8/2021 Trần Đức H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Cùng ngày, anh Nguyễn Văn D biết được chiếc xe mô tô 98B3- 092.82 là tài sản do phạm tội mà có nên đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, cho Trần Đức H xác định, chỉ vị trí trộm cắp chiếc xe mô tô ngày 01/8/2021. Kết quả Huy đã xác định, chỉ đúng vị trí trộm cắp tài sản là nơi để xe tầng 1 khu nhà trọ của anh Nguyễn Đình T như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Ngày 20/8/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Đức H tại thôn L xã Q, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Kết quả không thu giữ được đồ vật, tài sản gì.

Tại Kết luận định giá tài sản số 99/KL-HĐĐGTS ngày 20/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn trắng, biển kiểm soát 98B3- 092.82 có giá trị 11.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 172/CT- VKS ngày 11/10/2021 của VKSND huyện Việt Yên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử bị cáo Trần Đức H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173- BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của VKS đã truy tố. Nay bị cáo thấy được tội lỗi của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKS sau khi phân tích tính chất của vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố của bản Cáo trạng, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Đức H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 – BLHS.

Xử phạt: Trần Đức H từ 09 đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 20/8/2021.

Không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS để phạt tiền đối với bị cáo Trần Đức H.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48- BLHS; Điều 584, 585, 589 - BLDS.

Buộc Trần Đức Huy phải bồi thường cho anh Nguyễn Phương C số tiền 8.500.000đồng (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*).

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí buộc bị cáo Trần Đức H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là thành khẩn, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 01/8/2021, tại khu vực để xe tầng 1, khu nhà trọ của anh Nguyễn Đình T sinh năm 1991, trú tại: thôn Đ 1, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Trần Đức H đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe α , màu sơn trắng, biển kiểm soát 98B3- 092.82 có giá trị 11.000.000 đồng của anh Trần Quang T- sinh năm 1997, trú tại: thôn Đồng Mạ, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Cáo trạng số 172/CT- VKS ngày 11/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Trần Đức H phạm tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Trong vụ án này chỉ có một mình bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô có giá trị 11.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho người khác về việc quản lý tài sản. Vì vậy phải có mức hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục riêng và phong ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 – Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 – BLHS. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 – BLTTHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng khoản 5 Điều 173- BLHS để phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[7] Trong vụ án này anh Nguyễn Phương C và anh Nguyễn Văn D là người mua chiếc xe của bị cáo. Khi mua xe anh C và anh D đều không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý anh C và anh D là có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Phương C yêu cầu bị can H phải bồi thường cho anh số tiền 8.500.000 đồng, đây là số tiền anh C bỏ ra mua chiếc xe của bị cáo nay bị cáo chưa trả cho anh C; xét yêu cầu bồi thường của anh Nguyễn Phương C là có căn cứ chấp nhận, cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh C là phù hợp pháp luật.

Anh Trần Quang T không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

Anh Nguyễn Phương C đã trả lại anh Nguyễn Văn D số tiền 11.000.000 đồng, anh D đã nhận lại số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường gì thêm; anh Nguyễn Phương C không có yêu cầu gì với anh Nguyễn Văn D nên HĐXX không xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: Sau khi vụ án được làm rõ, ngày 06/9/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 092.82 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 092.82 cho anh Trần Quang T là chủ sở hữu hợp pháp. Xét thấy cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Đức H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đức H 10 (mười) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

(2) Trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48- BLHS; Điều 584, 585, 589 - BLDS.

Buộc Trần Đức H phải bồi thường cho anh Nguyễn Phương C số tiền 8.500.000 đồng (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(3) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Trần Đức H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 425.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

(4) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334 - BLTTHS.

Báo cho bị cáo có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- CCTHADS huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Hợp